

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/DS-ST
Ngày: 27-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Te

Bà Phan Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2025/QĐST-DS ngày 10 ngày 9 tháng 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1962. Địa chỉ: khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre) theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2025.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Trúc Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre).

Ông D có mặt. Bà Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như

tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh T là ông Nguyễn Tiến D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, làm ăn qua lại nên vào năm 2024, bà T có bán nước dừa cho bà Đ làm thạch dừa. Hình thức buôn bán gói đầu, giao nước dừa trước lấy tiền sau, tiền thiếu bà T ghi vào sổ. Sau khi chốt sổ, bà Đ xác nhận còn nợ bà T số tiền 211.395.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Ngày 25/3/2025, bà Đ trả được cho bà T số tiền 5.000.000 đồng và viết giấy xác nhận còn nợ lại 206.395.000 đồng. Đến nay, bà Đ không tiếp tục trả tiền cho bà T theo thỏa thuận là đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc buôn bán nước dừa là 206.395.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Bà T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Đ trả số tiền 5.000.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị Trúc Đ đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời bà đến tòa tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng bà vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Phạm Thị Trúc Đ.

Buộc bà Phạm Thị Trúc Đ có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Thanh T số tiền nợ 206.395.000 đồng. Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Trúc Đ có nghĩa vụ trả số tiền 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Trúc Đ, cư trú tại ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre) trả tiền nợ buôn bán nước dừa là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Phạm Thị Trúc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đ là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa không có lý do thì xem như đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt đó. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ tòa án đã thu thập được để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[2.1] Bà T yêu cầu bà Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ buôn bán nước dừa là 206.395.000 đồng, không tính lãi. Theo bà T trình bày, do có mối quan hệ quen biết, làm ăn với nhau nên bà có bán nước dừa cho bà Đ làm thạch dừa dưới hình thức gỏi đầu. Sau khi chốt sổ nợ, bà Đ còn nợ bà T số tiền 211.395.000 đồng, hẹn mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Ngày 25/3/2025, bà Đ trả cho bà T được số tiền 5.000.000 đồng và viết giấy xác nhận còn nợ lại 206.395.000 đồng. Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà Đ tiếp tục trả nợ nhưng bà Đ không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

[2.2] Xét chứng cứ bà T cung cấp là giấy viết tay không ghi ngày tháng năm có tiêu đề “Chị Đ thạch dừa” thể hiện nội dung “Em tên Đ có nợ 211.395.000 đồng. Bắt đầu cuối tháng 4 mỗi tháng em trả cho chị T 5 triệu” và giấy biên nhận viết tay ngày 25/3/2025 thể hiện nội dung “Tôi tên Phạm Thị Trúc Đ, ngụ tại ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Tôi có nợ của chị Đỗ Thị Thanh T số tiền nước dừa là 206.395.000 đồng”, cả 02 giấy viết tay bà Đ đều có ký tên và ghi rõ họ tên người nhận nợ. Tuy giấy viết tay không thể hiện rõ bà Đ sinh năm nào nhưng theo biên bản xác minh ngày 25/7/2025 của Tòa án thể hiện bà Phạm Thị Trúc Đ, sinh năm 1984, có đăng ký thường trú tại ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre). Đồng thời, tại văn bản số 47/CAX ngày 19/9/2025 của Công an xã P cho biết “trên địa bàn ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long có 01 công dân mang tên Phạm Thị Trúc Đ, sinh năm 1984, đăng ký thường trú tại ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long” nên có đủ căn cứ để xác định bà Phạm Thị Trúc Đ, sinh năm 1984 chính là bà Phạm Thị Trúc Đ theo như đơn khởi kiện của bà T. Như vậy, có cơ sở xác định bà T có hợp đồng mua bán nước dừa với bà Đ và bà Đ đã ký giấy nhận còn nợ bà T số tiền 206.395.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa

vụ trả nợ cho bà T là đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T nên bà T khởi kiện yêu cầu bà Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ nêu trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Bà T tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Đ có nghĩa vụ trả số tiền 5.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bà T phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là $206.395.000 \text{ đồng} \times 5\% = 10.319.750 \text{ đồng}$ (làm tròn 10.320.000 đồng). Hoàn tạm ứng án phí cho bà T.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Phạm Thị Trúc Đ.

Buộc bà Phạm Thị Trúc Đ có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Thanh T số tiền nợ là 206.395.000đ (Hai trăm lẻ sáu triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ghi nhận bà Đỗ Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Trúc Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Trúc Đ phải chịu số tiền 10.320.000đ (Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.275.000đ (Năm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000291 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Khắc Giang